TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **23/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,697.14	8.35	0.49	12,690.88
VN30	1,791.12	4.28	0.24	7,060.41
VNMIDCAP	1,811.39	3.51	0.19	4,950.48
VNSMALLCAP	1,171.32	-3.60	-0.31	521.33
VN100	1,720.49	3.65	0.21	12,010.89
VNALLSHARE	1,696.97	3.33	0.20	12,532.22
VNXALLSHARE	2,675.19	5.70	0.21	12,932.53
VNCOND	1,830.37	-18.66	-1.01	653.51
VNCONS	618.58	1.68	0.27	788.87
VNENE	678.59	0.86	0.13	506.57
VNFIN	2,001.47	-7.26	-0.36	5,982.94
VNHEAL	1,391.14	-65.61	-4.50	1.24
VNIND	804.23	4.42	0.55	1,458.50
VNIT	2,470.80	91.14	3.83	914.35
VNMAT	1,833.17	-2.23	-0.12	581.54
VNREAL	3,234.17	42.49	1.33	1,284.27
VNUTI	938.29	4.41	0.47	358.57
VNDIAMOND	2,014.79	10.19	0.51	3,531.01
VNFINLEAD	2,628.83	-15.32	-0.58	4,671.27
VNFINSELECT	2,694.33	-9.78	-0.36	5,982.85
VNMITECH	734.61	6.71	0.92	2,743.71
VN50 GROWTH	950.23	2.63	0.28	9,887.78
VNDIVIDEND	784.81	6.50	0.84	2,598.51
VNSHINE	731.75	5.03	0.69	3,029.25
VNPRIVGRO	968.30	0.74	0.08	7,368.95
VNSI	2,860.88	-3.81	-0.13	3,090.66
VNX50	3,002.70	5.02	0.17	9,797.16

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	510,553,990	8,758
Thỏa thuận	186,621,122	4,040
Tổng	**697,175,112**	**12,798**

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	30,014,982	PMG	6.93%	PIT	-6.98%
2	VIX	27,087,662	PTC	6.90%	VRC	-6.98%
3	HDB	26,043,451	CCI	6.48%	VVS	-6.97%
4	SSI	23,878,494	TMS	6.45%	TDW	-6.96%
5	LPB	23,232,401	SRF	6.42%	HSL	-6.94%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	56,409,146	8.09%	75,511,122	10.83%	-19,101,976
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,464	11.44%	1,884	14.72%	-419

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	POW	16,064,800	FPT	425,272,334	POW	13,056,200
2	FPT	9,280,600	MWG	236,625,560	HVN	1,520,900
3	PNJ	7,477,096	POW	217,052,645	HDG	1,261,200
4	VIX	6,328,207	VIC	213,621,692	GMD	1,217,500
5	HDB	5,502,585	GMD	130,276,940	VIB	1,183,393

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	SMB	SMB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm tạm ứng 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 04/12/2026.
2	PDV	PDV giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 1000:718 (số lượng dự kiến: 59948116 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 02/12/2026 đến 17/12/2026.